

Số: **18/2021/QĐST-HNGĐ**

Tp. Tuyên Quang, ngày 14 tháng 01 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án thụ lý số: 389/2020/TLST- HNGĐ, ngày 14 tháng 12 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị B, sinh năm 1997.

Địa chỉ: Thôn V, xã T, huyện B, tỉnh H.

Bị đơn: Anh Phạm Ngọc A, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Số nhà 59, tổ dân phố x, phường T1, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào các Điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 01 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 01 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị B và anh Phạm Ngọc A.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Các đương sự cùng xác định không có con chung, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về tài sản, đất đai, vay nợ chung: Các đương sự cùng xác định không có tài sản, đất đai, vay nợ chung, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị B tự nguyện chịu toàn bộ án phí đối với việc thuận tình ly hôn là 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị B đã nộp là 300.000 đ (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2019/0000783, ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Chi cục

Thi hành án Dân sự thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang; trả lại cho chị Nguyễn Thị B số tiền 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND thành phố Tuyên Quang;
- THADS thành phố Tuyên Quang;
- UBND nơi đương sự cư trú;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Nguyễn Tuấn Vinh